

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Ngọc Tân.
- Ông Nguyễn Duy Dân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Dương Duy H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Dương Duy H2, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 5133/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội thành phố Thái Bình, thời hạn 12 tháng, do nghiện ma túy, ngày 07/8/2011 H đã trốn khỏi trung tâm. Nhân thân: Quyết định 04/QĐ/XPVPHC ngày 05/01/2006 của Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Quyết định số 70/QĐ/XPVPHC ngày 30/4/2007 của Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị tạm giữ từ ngày 28/11/2019 đến ngày 04/12/2019 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Mùi Thị G, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Tà Lại, xã Nà Muồng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/11/2019, tại đường liên xã thuộc địa phận thôn Q2, xã M, huyện Q, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an xã M phát hiện Dương Duy H đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14M1-0xx.xx, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M để kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1969, trú tại: số nhà 05, khu 04 và anh Vũ Tú N, sinh năm 1986, trú tại: số nhà 242, khu 03, đều thị trấn C, huyện Q, H đã tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy trắng kim màu bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai nhận đó là gói Hêrôin H mua để sử dụng cho bản thân; kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải H đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kiểm tra chiếc xe mô tô trên không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại phòng số 12, nhà trọ ở thôn Q2, xã M, huyện Q, không phát hiện, thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo H khai nhận: H và chị Mùi Thị G có quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng tháng 8/2018. Sau đó, chị Giang thuê phòng số 12 nhà trọ của ông Nguyễn Thế Lâm, sinh năm 1956, ở thôn Q2, xã M, huyện Q để ở trong thời gian chờ xin việc. Trong thời gian này, H thường xuyên đến nhà trọ ở cùng Giang. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14M1-0xx.xx từ nhà trọ đến khu vực cầu Mỹ Hà, thị trấn C mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết, 02 gói Hêrôin với giá 400.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 28/11/2019, H mang theo

02 gói Hêrôin nêu trên trong túi quần bên phải phía trước rồi điều khiển xe mô tô từ nhà trọ đi ra đường liên xã thuộc địa phận thôn Q2, xã M tìm mua bơm kim tiêm để sử dụng ma túy thì bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 435/KLGĐ-PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật trong phong bì niêm phong (M) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (hêrôin), có khối lượng 0,2565 gam (không phân hai nghìn năm trăm sáu mươi lăm gam). Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.”.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSQP ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu 02 gói ma túy để tiêu hủy, tịch thu 20.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được H mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu, như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/11/2019, tại đường liên xã thuộc địa phận thôn Q2, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Dương Duy H đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 gói Hêrôin có khối lượng 0,2565 gam (*Không thấy hai nghìn năm trăm sáu mươi lăm gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị tố công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma túy. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 01 tiền sự, có nhân thân xấu.

Từ những phân tích nêu trên thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hiện tại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, H khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Mỹ Hà, thị trấn C, huyện Q nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 02 gói ma túy, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 20.000 đồng là tiền của H không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị không xin lại, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển kiểm soát 14M1- 0xx.xx, số khung RLCUE3210HY062045, số máy E3X9E-16x.xxx, theo H khai mua của ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957, trú tại thôn B, xã L, huyện Q vào khoảng tháng 10 năm 2018 với giá 7.000.000 đồng (số tiền này do chị G đưa cho bị cáo) nhưng không có giấy tờ xe. Qua giám định, tra cứu thấy số khung, số máy chiếc xe trên không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại, xác định được chữ số nguyên thủy; xe có biển kiểm soát và số khung, số máy trên đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; biển số xe 14M1-0xx.xx được đăng ký cho xe mô tô của anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1975, trú tại phố C, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; số khung, số máy trên thuộc xe mô tô của anh Phạm Viết Th, sinh năm 1997, trú tại thôn Th 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, anh Đ khai: Khoảng đầu năm 2017, anh đã bán chiếc xe có biển kiểm soát nêu trên cho một cửa hàng xe máy cũ tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; bà Hà Thị Th, sinh năm 1983, trú tại: thôn Bất Nạo, xã Đồng Tiến, huyện Q (người được anh Thành ủy quyền do anh Thành đang du học tại Nhật Bản) khai: Khoảng tháng 10/2017, trong thời gian làm việc tại thành phố Hà Nội anh Thành bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe có số khung, số máy nêu trên nhưng không trình báo với cơ quan chức năng. Ông Nguyễn Khắc Tâm khai: khoảng tháng 9/2018 ông mua chiếc xe trên của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 7.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán xe, không có giấy tờ xe. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên đã tách chiếc xe ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Duy H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Duy H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2019 .

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 435/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu số tiền 20.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 20/4/2020 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý”

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Duy H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Q.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Q.
- Bị cáo, người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC